

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIỂU CẦN  
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2023/DS-ST

Ngày: 12/4/2023

V/v tranh chấp hợp đồng  
dân sự về góp hui

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Long

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Cúc Hoa

Ông Nguyễn Hồng Quân

**Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh, kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 3342/2021/TLST-DS, ngày 26 tháng 04 năm 2021, về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐST-DS, ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lâm Thị A, sinh năm 1962 (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T.

**Bị đơn:** Chị Thạch Thị Na R, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 13/01/2021, Bà Lâm Thị A trình bày bà có tham gia chơi hui do chị Thạch Thị Na R làm đầu thảo cụ thể:

Dây hội 5.000.000 đồng, gồm có 15 hội viên, bà tham gia 01 phần hội mở ngày 19/9/2019, bà tham gia 01 phần. Mỗi tháng khai một lần, Lần khai thứ 11, bà hốt được 22.200.000 đồng (đã trừ huê hồng), chị Na R giao được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 17.200.000 đồng.

Dây hội loại 5.000.000 đồng, gồm có 15 hội viên hội mở ngày 07/2/2020, bà tham gia 02 phần. Mỗi tháng khai một lần. Bà A đóng được 07 lần hội sống  $(3.000.000 \text{ đồng} \times 7) \times 2 = 42.000.000 \text{ đồng}$ .

Dây hội loại 5.000.000 đồng, gồm có 15 hội viên hội mở ngày 25/4/2020, bà tham gia 02 phần. Mỗi tháng khai một lần. Bà A đóng được 07 lần hội sống  $(3.500.000 \text{ đồng} \times 7) \times 2 = 49.000.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng số tiền hội bà hốt và đóng của 05 dây hội cho chị Thạch Thị Na R với số tiền là 108.200.000 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/02/2023, bà A đồng ý trừ 25.000.000 đồng tiền hội chết tại dây hội ngày 07/11/2019 cho chị Na R. Nay, bà Lâm Thị A chỉ yêu cầu chị Thạch Thị Na R có nghĩa vụ hoàn trả cho chị tiền hội sống và tiền hội hốt chưa giao đủ là 83.200.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn: Chị Thạch Thị Na R đã được Tòa án tRệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự, Rêng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị A, buộc chị Thạch Thị Na R có nghĩa vụ trả cho bà A số tiền hội là 83.200.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lâm Thị A có mặt, bị đơn chị Thạch Thị Na R vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Lâm Thị A yêu cầu chị Thạch Thị Na R có nghĩa vụ hoàn trả lại bà 05 dây hội với số tiền là 83.200.000 đồng. Chị Thạch Thị Na R có nhận được các Thông báo thụ lý vụ án số 3342/TB-TLVA, ngày

Như vậy, chị Na R đã biết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà A, không phản đối với yêu cầu khởi kiện đó và cố tình vắng mặt không hợp tác với tòa án, nên Hội đồng xét xử thấy các tài liệu thu thập tại hồ sơ vụ án có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Lâm Thị A, buộc chị Thạch Thị Na R có nghĩa vụ hoàn trả cho bà A số tiền hui là 83.200.000 đồng.

[4] Về án phí: Buộc chị Thạch Thị Na R phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Tuyên xử:**

Buộc chị Thạch Thị Na R có nghĩa vụ trả số tiền hụi còn nợ cho bà Lâm Thị A là 83.200.000 đồng. Bà A không yêu cầu tính lãi.

3

*các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.*

**Về án phí:**

Buộc chị Thạch Thị Na R phải nộp 4.160.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bà lâm Thị A không phải chịu án phí sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền 2.705.000 đồng tại các biên lai số 0002384 cùng ngày 26/04/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

**Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú để nhờ Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Long**